

Số: /TB-SYT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

**THÔNG BÁO**

**Danh sách báo giảm nhân sự hành nghề khám bệnh, chữa bệnh  
(Từ ngày 13/02/2025 đến ngày 16/3/2025)**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 ngày 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 821/SYT-NV ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Sở Y tế về việc hướng dẫn thực hiện thủ tục Đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế thông báo danh sách báo giảm nhân sự hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thực hiện qua cổng trực tuyến Sở Y tế (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có nhân sự báo giảm phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải tạm dừng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi hành nghề của người hành nghề đó nếu chưa có người hành nghề thay thế kể từ thời điểm người hành nghề chấm dứt hành nghề tại cơ sở;

- Trường hợp việc tạm dừng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh nêu trên thuộc một trong số các điều kiện hoạt động bắt buộc của cơ sở theo quy định tại các Điều 40 đến Điều 58 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, cơ sở phải có thông báo tạm ngừng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bằng văn bản về Sở Y tế và chịu trách nhiệm chi trả các khoản lương, phụ cấp của nhân viên cơ sở trong thời gian tạm ngừng theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Sở Y tế thông báo đến các đơn vị để biết và đảm bảo tuân thủ thực hiện các quy định về hoạt động đăng ký hành nghề và cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh./.

**Nơi nhận:**

- BHXH tỉnh (phối hợp);
  - BGĐ Sở Y tế (báo cáo);
  - Thanh tra, Văn phòng Sở Y tế;
  - Website Sở Y tế;
  - Lưu: VT, NV.
- (Tuấn Anh)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Bình**

## PHỤ LỤC

### Danh sách chi tiết báo giảm nhân sự hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày / /2025 của Sở Y tế)

| TT                                                                        | Tên cơ sở                            | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN                     | Phạm vi hành nghề                                           | Vị trí chuyên môn                    | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------|
| <b>DANH SÁCH BÁO GIẢM NHÂN SỰ DO CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THỰC HIỆN</b> |                                      |                        |                                  |                                                             |                                      |                                       |                                        |
| 1                                                                         | BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO SU ĐỒNG NAI    | NGUYỄN VĂN TÀI         | 000132/ĐNAI-CCHN                 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                              | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 15/11/2017                            | 1/1/2025                               |
| 2                                                                         | BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI           | TRẦN ANH KHOA          | "014112/ĐNAI-CCHN                | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại                      | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 21/02/2022                            | 28/02/2025                             |
| 3                                                                         | BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI           | VÕ THỊ NHƯ PHƯƠNG      | 014620/ĐNAI-CCHN                 | Điều dưỡng                                                  | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 26/11/2022                            | 28/02/2025                             |
| 4                                                                         | BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH | ĐINH ĐOÀN MINH TRANG   | 013586/ĐNAI-CCHN NGÀY 08/04/2021 | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, chuyên khoa Nhân khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 16/11/2018                            | 4/3/2025                               |

|   |                                            |                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                         |                                               |           |          |
|---|--------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------|----------|
| 5 | BỆNH VIỆN ĐA<br>KHOA KHU VỰC<br>LONG KHÁNH | ĐINH THỊ ANH<br>THƯ | 014529/ĐNAI-CCHN<br>NGÀY 09/09/2022 | Thực hiện phạm vi<br>hoạt động chuyên<br>môn theo quy định tại<br>Thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 07 tháng<br>10 năm 2015 quy<br>định mã số, tiêu<br>chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều<br>dưỡng, hộ sinh, kỹ<br>thuật y. | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 1/11/2021 | 1/3/2025 |
| 6 | BỆNH VIỆN ĐA<br>KHOA KHU VỰC<br>LONG KHÁNH | NGUYỄN THỊ<br>VINH  | 013549/ĐNAI-CCHN<br>ngày 25/03/2021 | Bác sĩ Khám bệnh,<br>chữa bệnh chuyên<br>khoa Ngoại, Chuyên<br>khoa Mắt                                                                                                                                                                 | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 1/4/2019  | 4/3/2025 |

|   |                                     |                     |                       |                                                                                                                                                                                                                                              |                                               |            |           |
|---|-------------------------------------|---------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------|-----------|
| 7 | Bệnh viện đa khoa<br>Tâm Hồng Phước | BÙI THỊ SEN         | 1064                  | Thực hiện tại phạm vi<br>hoạt động chuyên<br>môn theo quy định tại<br>thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 07 tháng<br>10 năm 2015 quy<br>định mã số , tiêu<br>chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều<br>dưỡng, hộ sinh , kỹ<br>thuật y | Người phụ<br>trách bộ phận<br>chuyên môn      | 2/8/2011   | 10/3/2025 |
| 8 | Bệnh viện đa khoa<br>Tâm Hồng Phước | TRẦN DANH<br>HÒA    | 011038/ĐNAI-CCHN      | Sơ cấp cứu ban đầu,<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh thông thường tại<br>Trạm y tế theo quy<br>định tại thông tư liên<br>tịch số<br>10/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày<br>27/05/2015 của bộ y<br>tế bộ nội vụ.                                          | Người phụ<br>trách bộ phận<br>chuyên môn      | 20/07/2017 | 10/3/2025 |
| 9 | BỆNH VIỆN ĐA<br>KHOA THỐNG<br>NHẤT  | NGUYỄN THỊ<br>NHUNG | 0008190/ĐNAI-<br>CCHN | Kỹ thuật viên xét<br>nghiệm                                                                                                                                                                                                                  | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 1/12/2011  | 2/1/2025  |

|    |                                    |                          |                               |                                                                         |                                      |            |            |
|----|------------------------------------|--------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------|------------|
| 10 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT       | TRƯƠNG CÔNG QUỐC         | 002828/ĐNAI-GPHN              | Theo thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023                            | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/6/2023   | 2/1/2025   |
| 11 | BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC SHINGMARK | LÊ HUY TIẾN              | 013299/ĐNAI-CCHN              | Kỹ Thuật Viên Xét Nghiệm                                                | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 3/10/2022  | 1/2/2025   |
| 12 | BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC SHINGMARK | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH | 015409/ĐNAI-CCHN              | Điều dưỡng                                                              | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/3/2023   | 6/2/2025   |
| 13 | BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC SHINGMARK | NGUYỄN VĂN DŨNG          | 005461/ĐNAI-CCHN; 273/QĐ-BVSM | " Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa " | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/2/2017   | 10/3/2025  |
| 14 | BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC SHINGMARK | TRẦN MINH NGHĨA          | 000560/ĐNAI-GPHN              | Điều dưỡng                                                              | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 27/08/2024 | 28/02/2025 |
| 15 | BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC SHINGMARK | TRẦN THỊ LIÊN            | 011122/ĐNAI-CCHN              | Điều dưỡng                                                              | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 15/03/2021 | 10/3/2025  |

|    |                                       |                          |                                    |                                                                                |                                               |            |            |
|----|---------------------------------------|--------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------|------------|
| 16 | Bệnh viện Đồng Nai<br>-2              | MAI NGỌC<br>ÁNH          | - 002968/ĐNO-<br>CCHN - 537/QĐ-SYT | - Khám bệnh, chữa<br>bệnh đa khoa - Khám<br>bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Mắt | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 1/8/2022   | 21/02/2025 |
| 17 | Bệnh viện Đồng Nai<br>-2              | NGUYỄN THỊ<br>NHƯ QUỲNH  | 013101/ĐNAI-CCHN                   | Điều dưỡng                                                                     | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 8/8/2019   | 4/1/2025   |
| 18 | Bệnh viện Đồng Nai<br>-2              | NGUYỄN THỊ<br>THANH TRÂM | 001190/ĐNAI-CCHN                   | Điều dưỡng                                                                     | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 9/7/2017   | 4/1/2025   |
| 19 | Bệnh viện Đồng Nai<br>-2              | TRẦN THỊ THU<br>LAN      | 010092/ĐNAI-CCHN                   | Điều dưỡng                                                                     | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 10/8/2015  | 4/1/2025   |
| 20 | BỆNH VIỆN MẮT<br>HÀ NỘI - ĐỒNG<br>NAI | NGUYỄN THỊ<br>MONG       | 004071/ĐNAI-CCHN                   | Điều dưỡng                                                                     | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 31/10/2024 | 2/2/2025   |
| 21 | BỆNH VIỆN NHI<br>ĐỒNG ĐỒNG NAI        | NGUYỄN THỊ<br>HÀ MY      | 014246/ĐNAI-CCHN                   | Kỹ thuật viên Xét<br>nghiệm                                                    | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 25/04/2022 | 1/3/2025   |

|    |                                                                                           |                        |                  |                             |                                               |            |            |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------|------------|------------|
| 22 | BỆNH VIỆN NHI<br>ĐỒNG ĐỒNG NAI                                                            | NGUYỄN THỊ<br>HÀ MY    | 014246/ĐNAI-CCHN | Kỹ thuật viên Xét<br>nghiệm | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 1/6/2022   | 1/3/2025   |
| 23 | CƠ SỞ DỊCH VỤ<br>CHĂM SÓC SỨC<br>KHỎE TẠI NHÀ<br>MEDLATEC BIÊN<br>HÒA - ĐỒNG NAI<br>SỐ 48 | PHAN<br>THƯỢNG<br>HÙNG | 014135/ĐNAI-CCHN | Kỹ thuật viên xét<br>nghiệm | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 18/04/2023 | 13/03/2025 |
| 24 | Phòng Chẩn Trị Y<br>Học Cổ Truyền Diệu<br>Khang Đường                                     | LÂM CHÉNH<br>SÈNH      | 011726/ĐNAI-CCHN | Khám chữa bệnh<br>bằng YHCT | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 19/10/2020 | 10/3/2025  |
| 25 | Phòng Chẩn Trị Y<br>Học Cổ Truyền Diệu<br>Khang Đường                                     | LÊ QUANG<br>TRUNG      | 011596/ĐNAI-CCHN | Khám chữa bệnh<br>bằng YHCT | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 19/10/2020 | 10/3/2025  |
| 26 | Phòng Chẩn Trị Y<br>Học Cổ Truyền Diệu<br>Khang Đường                                     | NGUYỄN VĂN<br>BẰNG     | 011545/ĐNAI-CCHN | Khám chữa bệnh<br>bằng YHCT | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 19/10/2020 | 10/3/2025  |

|    |                                                                                                                                 |                       |                                                     |                                                                                                                                |                                                                                            |            |            |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
| 27 | Phòng khám chuyên<br>khoa răng hàm mặt<br>Nha khoa Quốc tế<br>Daisy Biên Hòa<br>thuộc Công ty Cổ<br>phần Đầu tư Dva<br>Holdings | HOÀNG KÍNH<br>CHƯƠNG  | 006972/BD-CCHN                                      | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Răng hàm mặt                                                                            | Người chịu<br>trách nhiệm<br>chuyên môn<br>kỹ thuật                                        | 13/12/2023 | 15/02/2025 |
| 28 | PHÒNG KHÁM<br>CHUYÊN KHOA<br>RĂNG HÀM MẶT<br>VẠN THÀNH SÀI<br>GÒN                                                               | PHẠM CÔNG<br>MINH     | 010516/ĐNAI-CCHN                                    | Khám bệnh, chữa<br>bệnh Răng hàm mặt                                                                                           | Người chịu<br>trách nhiệm<br>chuyên môn<br>kỹ thuật                                        | 23/03/2020 | 14/02/2025 |
| 29 | PHÒNG KHÁM ĐA<br>KHOA ÁI NGHĨA<br>ĐỒNG KHỞI                                                                                     | NGUYỄN THỊ<br>THU NGÀ | "0004984/AG-CCHN<br>668/QĐ-SYT"                     | "Khám bệnh chữa<br>bệnh hệ Nội Khám<br>bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Da liễu"                                                 | Người phụ<br>trách bộ phận<br>chuyên môn,<br>Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 24/07/2023 | 19/02/2025 |
| 30 | PHÒNG KHÁM ĐA<br>KHOA ÁI NGHĨA<br>LONG KHÁNH                                                                                    | NGUYỄN ANH<br>TUẤN    | 0008320/ĐNAI-<br>CCHN 148/QĐ-SYT<br>ngày 02/02/2018 | Khám bệnh, chữa<br>bệnh bằng Y học cổ<br>truyền Khám bệnh,<br>chữa bệnh chuyên<br>khoa Vật lý trị liệu -<br>Phục hồi chức năng | Người phụ<br>trách bộ phận<br>chuyên môn                                                   | 11/11/2024 | 21/03/2025 |

|    |                                             |                      |                  |                                                                |                                      |            |            |
|----|---------------------------------------------|----------------------|------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------|------------|
| 31 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA NGÃ TƯ VŨNG TÀU | NGUYỄN THÁI TÀI      | 2668/KT-CCHN     | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt                  | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 21/06/2023 | 14/02/2025 |
| 32 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA NHƠN TRẠCH      | ĐOÀN THỊ PHƯỢNG      | 010806/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                      | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/10/2018  | 11/2/2025  |
| 33 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA NHƠN TRẠCH      | NGUYỄN HỮU THỊNH     | 014850/ĐNAI-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm                                         | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 27/06/2023 | 17/02/2025 |
| 34 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA NHƠN TRẠCH      | TRỊNH THỊ BIÊN       | 000003/HD-CCHN   | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phục Hồi Chức Năng             | Người phụ trách bộ phận chuyên môn   | 21/11/2022 | 21/03/2025 |
| 35 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA NHƠN TRẠCH      | TỪ THỊ HƯƠNG GIANG   | 015467/ĐNAI-CCHN | Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng                               | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 29/01/2024 | 11/2/2025  |
| 36 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA THẠNH PHÚ       | HUỲNH THỊ NGỌC DUYÊN | 011528/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 26/06/2024 | 6/3/2025   |

|    |                                     |                    |                  |                                                                                                                                                                                           |                                      |            |            |
|----|-------------------------------------|--------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------|------------|
| 37 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN BÌNH NA SA    | LÊ VĂN ƯỚC         | 044467/BYT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh Khoa Ngoại                                                                                                                                                           | Người phụ trách bộ phận chuyên môn   | 18/09/2023 | 1/3/2025   |
| 38 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÂN KHÁNH SÀI GÒN | HỒNG THỊ NGỌC BÍCH | 015225/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y Học Cổ Truyền                                                                                                                                                 | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 10/11/2023 | 28/02/2025 |
| 39 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÂN KHÁNH SÀI GÒN | KHÚC THỊ CẨM VÂN   | 014873/ĐNAI-CCHN | Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                                                                                                        | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 25/04/2023 | 28/02/2025 |
| 40 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÂN KHÁNH SÀI GÒN | LÊ THỊ MỸ LINH     | 013090/ĐNAI-CCHN | Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                                                                                                        | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 4/2/2022   | 28/02/2025 |
| 41 | Phòng Khám Đa Khoa An Phúc Sài Gòn  | LÊ THỊ HẢI YẾN     | 011053/ĐNAI-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/1/2020   | 25/01/2025 |

|    |                                                                   |                  |                                                             |                                                                              |                                      |            |            |
|----|-------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------|------------|
| 42 | Phòng Khám Đa Khoa An Phúc Sài Gòn                                | NGUYỄN CẢNH HƯNG | 0003666/HT-CCHN                                             | Chiếu, chụp Xquang                                                           | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/10/2017  | 25/01/2025 |
| 43 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DÂN Y BIÊN HÒA - CHI NHÁNH TRẢNG DÀI           | LÊ NGUYỄN HOÀ    | 004327/ĐNAI - CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng                                | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 21/06/2024 | 1/3/2025   |
| 44 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐÔNG SÀI GÒN VSLĐ                              | ĐOÀN XUÂN LINH   | 0008510/ĐNAI-CCHN                                           | Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội                                         | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 21/08/2024 | 10/2/2025  |
| 45 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀNG ANH ĐỨC                                  | LỘ CÔNG TUẤN     | 013705/ĐNAI-CCHN                                            | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                     | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 5/6/2021   | 28/02/2025 |
| 46 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỒNG PHÚC ĐỒNG NAI                             | THÁI MINH HIỀN   | 0002954/ST-CCHN                                             | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại – sản khoa                            | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 10/8/2024  | 1/3/2025   |
| 47 | Phòng khám đa khoa khu vực Sông Ray - Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ | LÊ VĂN DUYỆT     | 0008411/ĐNAI-CCHN; Quyết định số 32/QĐ-TTYYT ngày 15/8/2023 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về thận nhân tạo | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/10/2024  | 31/03/2025 |

|    |                                                                   |                     |                              |                                                                                                                                                                                             |                                      |            |            |
|----|-------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------|------------|
| 48 | Phòng khám đa khoa khu vực Sông Ray - Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ | NGUYỄN CHÍ HÙNG     | 003221/ĐNAI-CCHN             | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                                | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/7/2024   | 31/03/2025 |
| 49 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDICAL TÂM ĐỨC                                | HỒ THỊ NHƯ          | 004582/QT-CCHN               | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Sản phụ khoa                                                                                                                                                      | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/4/2024   | 1/3/2025   |
| 50 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDICAL TÂM ĐỨC                                | PHẠM THỊ KIM THƯƠNG | 000251/ĐNO-CCHN; 2092/QĐ-SYT | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                                                         | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/8/2024   | 5/2/2025   |
| 51 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDICAL TÂM ĐỨC                                | VÕ THỊ MỸ DUYÊN     | 014145/ĐNAI-CCHN             | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 22/11/2024 | 1/3/2025   |

|    |                                    |                      |                   |                                                     |                                                                          |            |          |
|----|------------------------------------|----------------------|-------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
| 52 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NAM THÀNH PHÁT  | NGUYỄN THỊ CẨM HƯƠNG | 014011/ĐNAI-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                       | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                     | 18/05/2023 | 7/3/2025 |
| 53 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NHÂN ÁI SÀI GÒN | NGUYỄN PHÚC NHI      | 08571/KH-CCHN     | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền           | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                     | 5/12/2024  | 3/3/2025 |
| 54 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NHÂN ÁI SÀI GÒN | NGUYỄN VĂN HÙNG      | 0009267/ĐNAI-CCNH | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền           | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                     | 21/12/2024 | 3/3/2025 |
| 55 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NHÂN ÁI SÀI GÒN | TẠ CÔNG THUÝ MAI     | 014042/ĐNAI-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền           | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                     | 6/4/2024   | 4/3/2025 |
| 56 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC TRẠCH      | LÂM THỊ HUỲNH NHƯ    | 0003988/BL-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh thuộc chuyên khoa Sản Phụ khoa | Người phụ trách bộ phận chuyên môn, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 15/07/2024 | 1/3/2025 |

|    |                                      |                     |                   |                                                                                                                                                                                  |                                      |            |           |
|----|--------------------------------------|---------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------|-----------|
| 57 | Phòng khám đa khoa quốc tế An Việt   | LÊ NGỌC DIỆP        | 001964/ĐNAI-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                        | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/5/2024   | 10/3/2025 |
| 58 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ LONG BÌNH | HOÀNG THỊ THU TRANG | 0008442/ĐNAI-CCHN | Hộ sinh                                                                                                                                                                          | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 21/07/2014 | 1/3/2025  |
| 59 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ LONG BÌNH | TRƯƠNG THỊ HIỀN     | 000069/ĐNAI-GPHN  | Điều dưỡng                                                                                                                                                                       | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 25/05/2017 | 1/3/2025  |
| 60 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ LONG BÌNH | VŨ THỊ HẰNG         | 003015/ ĐNAI-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 5/6/2018   | 1/3/2025  |

|    |                                                            |                    |                                               |                                                                                                                                                                      |                                      |           |            |
|----|------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|------------|
| 61 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ LONG BÌNH - CHI NHÁNH TRĂNG BOM | TRẦN MINH TUẤN     | 004567/HT-CCHN                                | Thực hiện kỹ thuật châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt                                                                                                                      | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 3/6/2024  | 1/3/2025   |
| 62 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ LONG BÌNH -CHI NHÁNH LONG THÀNH | THÀNH THỊ MỸ CƯỜI  | 000017/BD-GPHN                                | Phục hồi chức năng                                                                                                                                                   | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 9/12/2024 | 1/3/2025   |
| 63 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ LONG BÌNH-CHI NHÁNH TRĂNG BOM   | LÊ THỊ NHUNG       | 006899/ĐNAI-CCHN . 917/QĐ-SYT ngày 13/07/2016 | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi.                                                                                                 | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/3/2021  | 1/3/2025   |
| 64 | Phòng khám đa khoa quốc tế Mỹ Đức                          | NGUYỄN THỊ THƠ MÂY | 0002845/VL-CCHN                               | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLTBYT - BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y. | Người phụ trách bộ phận chuyên môn   | 2/6/2022  | 25/02/2025 |

|    |                                        |                       |                  |                                               |                                      |            |            |
|----|----------------------------------------|-----------------------|------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------|------------|------------|
| 65 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN TAM PHƯỚC   | NGUYỄN THỊ XUÂN HUYỀN | 000031/BTH-CCHN  | khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 24/05/2021 | 1/3/2025   |
| 66 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM BÌNH AN         | ĐIỀU SƠN              | 000326/ĐNAI-GPHN | Hình ảnh y học                                | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 30/07/2024 | 18/02/2025 |
| 67 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM BÌNH AN         | TRẦN HUỖNH NHƯ        | 015280/ĐNAI-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm                        | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 4/12/2023  | 1/3/2025   |
| 68 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM BÌNH AN         | VÕ KIỀU THƠ           | 015264/ĐNAI-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm                        | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 27/11/2023 | 18/02/2025 |
| 69 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM BÌNH AN PHÚ HỮU | PHẠM THỊ NGỌC HIỀN    | 004410/LĐ-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội          | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/8/2024   | 1/3/2025   |
| 70 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM BÌNH AN PHÚ HỮU | Y JA MIN NIÊ          | 015327/ĐNAI-CCHN | Kỹ Thuật Viên Chuẩn Đoán Hình Ảnh             | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 4/12/2023  | 1/3/2025   |

|    |                                                              |                  |                                 |                                                                                                                                                  |                                                                          |            |            |
|----|--------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
| 71 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THÀNH TÂM                                 | HOÀNG ANH ĐỨC    | 048471/HCM-CCHN                 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                        | Người phụ trách bộ phận chuyên môn, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 15/03/2024 | 28/02/2025 |
| 72 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUỘC CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ TAM PHƯỚC | VÕ THỊ NHƯ       | 0003143/BL-CCHN ngày 11/12/2019 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.                                                                                                       | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                     | 17/01/2024 | 17/02/2025 |
| 73 | Phòng khám đa khoa Việt Hương Phú Túc                        | NGUYỄN DUY TIẾN  | 000275/ST-GPHN                  | Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V và Phụ lục số IX phần ngoại khoa khoa ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT | Người phụ trách bộ phận chuyên môn                                       | 23/08/2024 | 1/3/2025   |
| 74 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y ĐỨC                                     | TRẦN THỊ LỆ HẰNG | 012645/ĐNAI-CCHN                | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                        | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                     | 27/02/2023 | 26/02/2025 |

|    |                                                                 |                          |                   |                               |                                                                                  |            |            |
|----|-----------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
| 75 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y ĐỨC TRĂNG BOM                              | NGUYỄN LÝ BÌNH           | 0007084/ĐNAI-CCHN | KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH ĐA KHOA   | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                             | 2/1/2025   | 13/02/2025 |
| 76 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC MIỀN ĐÔNG SÀI GÒN                     | LÊ THANH SANG            | 003371/TV-CCHN    | Kỹ thuật viên Xét nghiệm      | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                             | 2/5/2024   | 15/01/2025 |
| 77 | Trạm Y tế thị trấn Long Thành - Trung tâm Y tế huyện Long Thành | NGHIÊM THỊ THU THỦY      | 0009391/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa  | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                             | 1/1/2024   | 14/02/2025 |
| 78 | Trạm Y tế xã Lộc An - Trung tâm Y tế huyện Long Thành           | NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG KHANH | 0007250/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa  | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 22/11/2013 | 11/2/2025  |
| 79 | Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ                                     | MAI PHẠM BẢO NGỌC        | 015503/ĐNAI-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                             | 23/01/2024 | 31/03/2025 |

|    |                                       |                       |                       |                                                                                                                                                                                                                           |                                               |            |            |
|----|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------|------------|
| 80 | Trung tâm Y tế<br>huyện Cẩm Mỹ        | PHẠM THỊ<br>LUYẾN     | 013700/ĐNAI-CCHN      | Thực hiện phạm vi<br>hoạt động chuyên<br>môn theo quy định tại<br>Thông tư số<br>26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày<br>07/10/2015 quy định<br>mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề<br>nghiệp điều dưỡng,<br>hộ sinh, kỹ thuật y | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 26/05/2021 | 9/2/2025   |
| 81 | Trung tâm Y tế<br>huyện Cẩm Mỹ        | TRẦN BÁ TÀI           | 014368/ĐNAI-CCHN      | Khám bệnh, chữa<br>bệnh Đa khoa                                                                                                                                                                                           | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 6/7/2022   | 31/03/2025 |
| 82 | TRUNG TÂM Y TẾ<br>HUYỆN NHƠN<br>TRẠCH | VÕ MINH<br>HOÀNG      | 002947/ĐNAI-CCHN      | KHÁM BỆNH,<br>CHỮA BỆNH ĐA<br>KHOA                                                                                                                                                                                        | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 1/12/2009  | 4/3/2025   |
| 83 | Trung tâm Y tế<br>huyện Tân Phú       | LÂM THỊ BÍCH<br>TUYỀN | 0008699/ĐNAI-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa<br>bệnh đa khoa                                                                                                                                                                                           | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 4/12/2024  | 28/02/2025 |

|    |                                  |                  |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                               |          |          |
|----|----------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------|----------|
| 84 | TRUNG TÂM Y TẾ<br>HUYỆN VĨNH CỬU | CAO THỊ<br>CHUNG | 0007160/ĐNAI-<br>CCHN 504/ QĐ-SYT<br>ngày 17/5/2017<br>000038/ĐNAI-GPHN | Thực hiện phạm vi<br>hoạt động chuyên<br>môn theo quy định tại<br>Quyết định số<br>41/2005/QĐ - BNV<br>ngày 22/04/2005 của<br>Bộ trưởng Bộ Nội vụ<br>về việc ban hành tiêu<br>chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế<br>điều dưỡng. Sơ cấp<br>cứu ban đầu, khám<br>bệnh , chữa bệnh<br>thông thường tại<br>Trạm Y tế theo quy<br>định tại TTLT số<br>10/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày<br>27/05/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ Thực<br>hiện phạm vi hành<br>nghề theo quy định<br>tại Phụ lục số XII ban<br>hành kèm theo Thông<br>tư số 32/2023/TT-<br>BYT ngày<br>30/12/2023 của Bộ<br>trưởng Bộ Y tế | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 1/8/2013 | 1/1/2025 |
|----|----------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------|----------|

|    |                                  |                       |                         |                                                                                                                                                                                                     |                                               |            |          |
|----|----------------------------------|-----------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------|----------|
| 85 | TRUNG TÂM Y TẾ<br>HUYỆN VĨNH CỬU | HOÀNG THỊ<br>NGOAN    | "015259/ĐNAI-<br>CCHN " | Sơ cấp cứu ban đầu,<br>khám bệnh , chữa<br>bệnh thông thường tại<br>Trạm Y tế theo quy<br>định tại TTLT số<br>10/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày<br>27/05/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ                 | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 1/12/2021  | 1/1/2025 |
| 86 | TRUNG TÂM Y TẾ<br>HUYỆN VĨNH CỬU | LĂNG THỊ NHI          | 012450/ĐNAI -<br>CCHN   | Kỹ thuật viên Vật lý<br>trị liệu - Phục hồi<br>chức năng                                                                                                                                            | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 01/12/2021 | 1/3/2025 |
| 87 | TRUNG TÂM Y TẾ<br>HUYỆN VĨNH CỬU | MAI DIỄM<br>KIỀU OANH | 005151/ĐNAI-CCHN        | Thực hiện phạm vi<br>hoạt động chuyên<br>môn theo quy định tại<br>Thông tư số<br>12/2011/TT-BYT<br>ngày 15/3/2011 của<br>Bộ Y tế quy định tiêu<br>chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức hộ<br>sinh | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 1/7/2012   | 1/1/2025 |

|    |                                  |                        |                                 |                                                                                                                                                                                                                                         |                                               |            |            |
|----|----------------------------------|------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------|------------|
| 88 | TRUNG TÂM Y TẾ<br>HUYỆN VĨNH CỬU | NGUYỄN THỊ<br>NHUNG    | 004214/ĐNAI-CCHN                | Thực hiện phạm vi<br>hoạt động chuyên<br>môn theo quy định tại<br>Quyết định số<br>41/2005/QĐ - BNV<br>ngày 22/04/2005 của<br>Bộ trưởng Bộ Nội vụ<br>về việc ban hành tiêu<br>chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế<br>điều dưỡng | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 1/4/2009   | 1/1/2025   |
| 89 | Trung tâm Y tế<br>huyện Xuân Lộc | HUỲNH THỊ<br>KIỀU LINH | 015658/ĐNAI-GPHN                | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Nhi                                                                                                                                                                                              | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 20/04/2024 | 20/01/2025 |
| 90 | Trung tâm Y tế<br>huyện Xuân Lộc | NGUYỄN VĂN<br>KIÊN     | 004059/ĐNAI-<br>CCHN;646/QĐ-SYT | Khám chữa bệnh nội<br>khoa; Khám chữa<br>bệnh chuyên khoa nhi                                                                                                                                                                           | Người hành<br>nghề khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh | 23/06/2017 | 1/3/2025   |